TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI C NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HSST
Ngày 13- 8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thanh Thủy;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/202/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm số 14/2024/QĐ-TA ngày 09 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Trọng H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Dương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Tại Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 02/4/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Nông Minh C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1989 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Tiến H (đã chết) và bà Ma Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 tiền án,

Tại Bản án số 05/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 29/7/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, Tại Bản án số 51/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 04/02/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 tiền án như trên, ngoài ra Bản án số 28/2009/HS-ST ngày 10/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong Bản án, đã được xóa án tích), đã bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 24/9/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục đối với bị cáo trong thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong, được xóa và không coi là tiền sự), chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 02/4/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trọng H*: Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 02/4/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Phòng PC04, Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hoàng Trọng H, trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra trên người Hoàng Trọng H phát hiện tại túi quần bên trái H đang mặc có 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly, nghi là ma túy Heroin. H khai nhận: 01 gói chất bột màu trắng trên là ma túy Heroin, H vừa mua với Nông Minh C, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và đưa về trụ sở Công an huyện T lập biên bản, làm rõ sự việc. Tang vật, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly nghi là ma túy Heroin; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0336.430.003 đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, tất cả thu tại túi quần bên phải H đang mặc.

Cùng ngày 02/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Minh C tại Thôn N, xã Đ, huyện T phát hiện, thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng dạng cục vụn được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, nghi là ma túy Heroin; 02 mảnh giấy trắng kẻ ô ly; 01 chiếc

kéo màu trắng bằng kim loại; 01 bơm kim tiêm sử dụng một lần, TANAPHAR 3 chưa qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nông Minh C, tất cả thu giữ tại đầu giường ngủ của C.

Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Minh C phát hiện, thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ô ly nghi là ma túy Heroin và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0398.943.004 tại túi quần bên phải của C đang mặc.

Tại kết luận giám định số: 458/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Trọng H là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,124 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Minh C là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,156 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở Nông Minh C là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,204 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Trọng H và Nông Minh C khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 02/4/2024, C đi xe khách từ xã Đ, huyện T xuống Trung tâm Thương mại Đ, thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại đây, C hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Heroin với một người đàn ông đang ngồi ở quán nước tại Trung tâm thương mại Đ (C không rõ họ tên, địa chỉ), thì người đàn ông đồng ý và bảo C đợi ở quán nước. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho C 01 gói ma túy Heroin gói bằng giấy trắng có dòng kẻ rồi nhận 2.000.000 đồng tiền mặt. Khi mua xong, Nông Minh C cất gói ma túy vào túi quần rồi đi xe khách trở về nhà và chia gói ma túy vừa mua được thành 04 gói nhỏ. Chia xong, C lấy 01 gói ma túy ra tự sử dụng bằng hình thức chích. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/4/2024, Hoàng Trọng H gọi điện thoại cho C hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì C đồng ý và hẹn ra Trung tâm y tế huyện T để giao dịch. Khi đi, C để 01 gói ma túy ở đầu giường ngủ của mình và cầm 02 gói ma túy cất giấu trong túi quần bên trái đến điểm hẹn. Tại khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện T, C bán cho H 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Khi mua được ma túy, H đi đến khu vực thôn K, xã Đ, huyện T để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Sau khi bán ma túy cho H, C tiếp tục đi xung quanh khu vực Trung tâm y tế xem có ai mua ma túy không thì bị Cơ quan Công an giữ người trong trường hợp khẩn cấp và phát hiện trong túi quần đang mặc trên người 01 gói ma túy.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng H về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nông Minh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Trọng H, Nông Minh C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích của bị cáo Nông Minh C đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời, còn bị cáo Hoàng Trọng H chỉ là người nghiện ma túy mục đích mua ma túy với bị cáo Nông Minh C về chỉ phục vụ cho bản thân, đồng thời bị cáo Nông Minh C cũng thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị Hoàng Trọng H 01 lần.

Tại bản cáo trạng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng H. Tại phiên tòa và trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị nêu trên, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng H nữa. Ngoài ra giữ nguyên các phần nội dung khác trong cáo trạng đối với các bị cáo Hoàng Trọng H, Nông Minh C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Minh C từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 Phong bì niêm phong đựng tang vật của các bị cáo Nông Minh C, Hoàng Trọng H. Bên trong các phong bì đựng chất ma túy sau giám định: 0,103 gam, 0,135 gam, 0,189 gam Heroin và 03 vỏ gói giấy (cũ); 01 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 02 mảnh giấy trắng kẻ ô ly, 01 chiếc kéo, 01 bơm kim tiêm một lần TANAPHAR 3 chưa qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO bên trong lắp kèm theo sim thu giữ của Hoàng Trọng H; 01 điên thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme kèm theo sim thu giữ của Nông Minh C.

Trả cho bị cáo Nông Minh C: 01 căn cước công dân số mang tên Nông Minh C.

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng của bị cáo Nông Minh C để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Trọng H theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nông Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trọng H là bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến tranh luận: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh đối với bị cáo Hoàng Trọng H. Tuy nhiên, đề nghi Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đề nghị của Kiểm sát viên đưa ra.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trọng H vẫn giữ nguyên quan điểm tại bản luận tội, lời bào chữa; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người chứng kiến, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người chứng kiến anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy người chứng kiến trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của anh Hùng không ảnh hưởng đến phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Minh C, Hoàng Trọng H: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản thu giữ đồ vật, biên bản lấy lời khai người chứng kiến, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định:

[4] Hồi 14 giờ 15 phút ngày 02/4/2024 tại khu vực thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Phòng PC04, Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Hoàng Trọng H đang tàng trữ 0,124 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Bị cáo Hoàng Trọng H khai, số ma túy là do bị cáo Nông Minh C bán cho bị cáo Hoàng Trọng H với giá 500.000 đồng tại cổng Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và bắt khẩn cấp bị cáo Nông Minh C thu giữ 0,360 gam ma túy Heroin. Bị cáo Nông Minh C có 02 tiền án, một tiền án về tội Trộm cắp tài sản và một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Trọng H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hành vi phạm tội của bị cáo Nông Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định bị cáo Nông Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nông Minh C là rất nghiêm trọng, của bị cáo Hoàng Trọng H là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, do đó cần có mức hình phạt tương xứng, phù hợp đối với từng bị cáo mới có tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án này bị cáo Nông Minh C là người trực tiếp mua ma túy và bán lại cho bị cáo Hoàng Trọng H để kiếm lời, bị cáo Nông Minh C đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Hoàng Trọng H là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy với bị cáo Nông Minh C để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

[8] Về nhân thân: Bản thân các bị cáo đều nghiện ma túy và đều có nhân thân không tốt, cụ thể: Đối với bị cáo Nông Minh C có 02 tiền án, Tại Bản án số 05/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 29/7/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích và Bản án số 51/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 04/02/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lần phạm

tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra Bản án số 28/2009/HS-ST ngày 10/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong Bản án, đã được xóa án tích. Đồng thời vào ngày 24/9/2011, bị cáo đã bị C tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 128/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng. Đối với bị cáo Hoàng Trọng H có đã bị xét xử 01 lần Tại Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 20/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Trọng H, Nông Minh C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh ngày 29/5/2024 và 10/6/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T và Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, các bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[13] Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 Phong bì niêm phong đựng tang vật của các bị cáo Nông Minh C, Hoàng Trọng H. Bên trong các phong bì đựng chất ma túy sau giám định gồm: 0,103 gam; 0,135 gam; 0,189 gam Heroin và 03 vỏ gói giấy (cũ); 01 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 02 mảnh giấy trắng kẻ ô ly, 01 chiếc kéo, 01 bơm kim tiêm một lần TANAPHAR 3 chưa qua sử dụng.

[14] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO bên trong lắp kèm theo sim thu giữ của bị cáo Hoàng Trọng H; 01 điên thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme kèm theo sim thu giữ của bị cáo Nông Minh C.

[15] Trả cho bị cáo Nông Minh C: 01 căn cước công dân số 020089012853 cấp ngày 02/10/2023 mang tên Nông Minh C.

[16] Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng của bị cáo Nông Minh C để nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã bán chất ma túy cho bị cáo Nông Minh C tại khu vực Trung tâm thương mại Đ, thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[18] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trọng H, phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử không được chấp nhận.

[19] Về án phí: Buộc bị cáo Nông Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Trọng H.

[20] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Hoàng Trọng H, Nông Minh C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; các điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nông Minh C;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng H;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nông Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy ";

1.2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Hình phạt chính:

2.1 Xử phạt bị cáo Nông Minh C 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,103 gam Heroin đựng trong 01 (một) phong bì và 01 vỏ gói giấy cũ, mặt trước ghi ‘‘Tang vật nghi ma túy thu giữ của Hoàng Trọng H ngày 02/4/2024’’ có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Mạnh H và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Văn M, Nông Đức T, Vương Thanh T1, Nguyễn Văn H, Hoàng Trọng H và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

+ 0,135 gam Heroin và 01 vỏ gói giấy cũ đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi ‘‘Tang vật nghi ma túy thu giữ của Nông Minh C ngày 02/4/2024’’ có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Nguyễn Đình C và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Mạnh H, Nông Đức T, Mông Đức A, Nguyễn Văn H, Nông Minh C và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

+ 0,189 gam Heroin và 01 vỏ gói giấy cũ đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi ‘‘Tang vật nghi ma túy thu giữ khi khám xét Nông Minh C ngày 02/4/2024’’ có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Nguyễn Đình C và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Đức L, Triệu Văn S, Nông Quang H, Hoàng Văn B và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 bật lửa ga màu cam nhãn hiệu Thống Nhất, cũ đã qua sử dụng;

+ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long;

+ 02 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 4x4cm;

+ 01 chiếc kéo màu trắng bằng kim loại;

+ 01 bơm kim tiêm TANAPHAR 3 chưa qua sử dụng.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu bạc có số IMEI: 867556065207170, lắp sim 01 sim số thuê bao 0336.430.003 cũ đã qua sử dụng;

+ 01 điên thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen có số IMEI: 867838068035273/52, lắp 01 sim số thuê bao 0398.943.004 cũ đã qua sử dụng.

4.3. Trả cho bị cáo Nông Minh C: 01 căn cước công dân số 020089012853 cấp ngày 02/10/2023 mang tên Nông Minh C.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 11/7/2024).

4.4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Nông Minh C do thu lợi bất chính mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Minh C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; miễn toàn bộ án phín hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Trọng H.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Minh C, Hoàng Trọng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - C TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển